



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3474.1855>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ MẪU GIÁO CÁC TRƯỜNG MẦM NON Ở PHƯỜNG MINH PHỤNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trịnh Hoàng Yên

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: hoangyen24101987@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 29/5/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 15/6/2026; Ngày duyệt đăng: 20/6/2026

Tóm tắt

Giáo dục kỹ năng xã hội đóng vai trò nền tảng trong việc phát triển toàn diện nhân cách và năng lực thích ứng của trẻ mẫu giáo, đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao chất lượng quản lý hoạt động này tại các cơ sở giáo dục mầm non. Nghiên cứu này đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non thuộc phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả áp dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp thông qua điều tra bảng hỏi đối với 100 cán bộ quản lý và giáo viên, kết hợp phỏng vấn sâu 04 cán bộ quản lý để thu thập thông tin toàn diện. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội đã được triển khai nhưng hiệu quả thực tế chưa cao và thiếu tính đồng bộ. Những hạn chế cốt lõi bao gồm việc xây dựng kế hoạch còn mang tính hình thức, công tác bồi dưỡng chuyên môn giáo viên chưa thường xuyên và hệ thống tiêu chí đánh giá sự phát triển của trẻ chưa rõ ràng. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này xuất phát từ việc quản lý còn nặng tính thủ tục hành chính, năng lực đổi mới phương pháp của giáo viên còn hạn chế và điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ nhu cầu trải nghiệm thực tế của trẻ. Nhằm khắc phục triệt để các bất cập, nghiên cứu đề xuất năm nhóm biện pháp quản lý toàn diện: nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các lực lượng giáo dục, cụ thể hóa mục tiêu kế hoạch, đổi mới phương pháp tổ chức theo hướng tăng cường trải nghiệm, nâng cao năng lực chỉ đạo chuyên môn của cán bộ quản lý, và huy động hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ trong và ngoài nhà trường.

Từ khóa: *Hoạt động giáo dục, kỹ năng xã hội, quản lý, trường mầm non.*

Trích dẫn: Trịnh, H. Y. (2026). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo các trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(03S), 21-36. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3474.1855>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT PRACTICES ON SOCIAL SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR PRESCHOOL CHILDREN IN MINH PHUNG WARD, HO CHI MINH CITY

Trinh Hoang Yen

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: hoangyen24101987@gmail.com

Article history

Received: 29/5/2026; Received in revised form: 15/6/2026; Accepted: 20/6/2026

Abstract

Social skills education plays a fundamental role in fostering the holistic development of preschool children personalities and adaptive competencies, highlighting the urgent need to enhance the quality of its management in early childhood education institutions. This study examines the current status of managing social skills education activities for preschool children in preschools located in Minh Phung Ward, Ho Chi Minh City. A mixed-methods approach was employed with a questionnaire survey administered to 100 administrators and teachers, along with in-depth interviews with four school administrators to obtain comprehensive data. The findings reveal that although social skills education activities have been implemented, their effectiveness remains limited and lacks systematic coordination. Key shortcomings include planning largely procedural, insufficient professional development opportunities for teachers, and the absence of clear criteria for assessing children's social skills development. These limitations are primarily attributable to an administrative approach to management, teachers' limited capacity to innovate educational practices, and inadequate facilities and learning environments to support children's experiential activities. To address these challenges comprehensively, the study proposes five management measures: enhancing the awareness and responsibility of educational stakeholders; clarifying educational objectives and implementation plans; innovating organizational approaches through experiential learning; strengthening the professional leadership capacity of school administrators; and effectively mobilizing support resources from both within and outside the school.

Keywords: *Educational activities, management, social skills, preschool.*

1. Giới thiệu

Đối với trẻ em ở lứa tuổi mầm non, đặc biệt là giai đoạn mẫu giáo từ 3 đến 6 tuổi, việc hình thành các kỹ năng xã hội (KNXH) có ý nghĩa hết sức quan trọng. Đây là giai đoạn trẻ bắt đầu mở rộng các mối quan hệ ngoài gia đình, tiếp xúc với bạn bè và giáo viên (GV) trong môi trường giáo dục. Thông qua các hoạt động học tập, vui chơi và trải nghiệm, trẻ dần hình thành khả năng giao tiếp, bày tỏ cảm xúc, hợp tác với bạn bè, tuân thủ quy tắc và bước đầu biết điều chỉnh hành vi của mình. Khi được giáo dục đúng cách, trẻ sẽ phát triển những phẩm chất tích cực như sự tự tin, tinh thần hợp tác, lòng nhân ái và thái độ tôn trọng người khác, tạo nền tảng cho sự phát triển nhân cách lâu dài.

Tiếp cận ở cấp độ nhà trường, Meyers & cs. (2019) đã phân tích mô hình hỗ trợ triển khai SEL ở cấp trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhóm lãnh đạo nhà trường, khi được hỗ trợ bởi cố vấn SEL, có thể nâng cao mức độ triển khai chương trình, tăng cường năng lực tổ chức và củng cố cơ chế theo dõi, giám sát. Nghiên cứu này cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc xem quản lý giáo dục SEL như một quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra liên tục trong nhà trường.

Trong nghiên cứu gần đây, Benevides & cs. (2022) chỉ ra rằng việc triển khai một chương trình SEL thích ứng trong lớp kindergarten đạt hiệu quả tốt hơn khi có sự phối hợp liên chuyên môn giữa GV và chuyên gia hỗ trợ. Kết quả này cho thấy công tác quản lý không chỉ gắn với giám sát hành chính mà còn bao gồm điều phối nhân sự, hỗ trợ chuyên môn và xây dựng cơ chế phối hợp trong môi trường giáo dục sớm.

Nguyễn và Huỳnh (2023), trong nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục tình cảm, KNXH cho trẻ ở các trường mẫu giáo huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, đã chỉ ra rằng công tác quản lý hoạt động này được triển khai ở các mặt như nhận thức, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng cho thấy vẫn còn những hạn chế nhất định về tính đồng bộ và hiệu quả trong quá trình thực hiện.

Tiếp đó, Trần và Huỳnh (2024) nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ ở các trường mầm non huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động quản lý được thực hiện thông qua các chức năng cơ bản như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá; song vẫn còn gặp khó khăn về năng lực chuyên môn của GV, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường, cũng như điều kiện triển khai thực tế.

Cũng trong năm 2024, Huỳnh và Nguyễn (2024) công bố nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ ở các trường mầm non quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy bên cạnh những nỗ lực trong công tác quản lý, các trường vẫn còn hạn chế ở việc bồi dưỡng chuyên môn cho GV, hướng dẫn chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNXH.

Trong chương trình Giáo dục mầm non của Việt Nam, giáo dục tình cảm và KNXH được xác định là một trong những nội dung quan trọng. Theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non, mục tiêu của lĩnh vực phát triển tình cảm và KNXH là giúp trẻ hình thành những hành vi và thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ với bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng. Điều này khẳng định rằng việc giáo dục KNXH cho trẻ mầm non không chỉ nhằm hình thành hành vi đúng đắn mà còn góp phần phát triển toàn diện nhân cách của trẻ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

Bên cạnh đó, trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay, yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của người học ngày càng được chú trọng. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã xác định mục tiêu của giáo dục là phát triển con người Việt Nam toàn diện, trong đó chú trọng

giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và năng lực thực tiễn (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Tiếp theo đó, Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế cũng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, trong đó bao gồm các năng lực xã hội, kỹ năng hợp tác và kỹ năng sống cần thiết (Chính phủ, 2014).

Tại phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh, với đặc điểm là khu vực có mật độ dân cư đông và điều kiện kinh tế - xã hội đa dạng, môi trường sống và học tập của trẻ chịu tác động từ nhiều yếu tố khác nhau. Các trường mầm non trên địa bàn phường đã có những nỗ lực trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ. Tuy nhiên, công tác quản lý các hoạt động này vẫn còn một số bất cập như việc xây dựng kế hoạch chưa đồng bộ, hình thức tổ chức hoạt động còn thiếu tính đa dạng, việc kiểm tra, đánh giá và phối hợp các lực lượng giáo dục chưa thật sự hiệu quả.

Từ thực tế đó cho thấy cần có những nghiên cứu chuyên sâu về quản lý hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo nhằm đánh giá đúng thực trạng, phân tích nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm đảm bảo tính khách quan, toàn diện và độ tin cậy cao nhất cho các kết luận khoa học, nghiên cứu này được thiết kế dựa trên cách tiếp cận hỗn hợp, kết hợp đồng bộ giữa phương pháp nghiên cứu định lượng (thông qua điều tra bằng bảng hỏi) và phương pháp nghiên cứu định tính (thông qua phỏng vấn sâu).

2.1. Khách thể khảo sát

Khách thể khảo sát bao gồm 100 người: bao gồm 16 Cán bộ quản lý (06 hiệu trưởng, 10 phó hiệu trưởng), 84 GV (trong đó có 14 GV là tổ trưởng chuyên môn), tại 06 Trường Mầm non ở Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh gồm: Trường Mầm non 1, Trường Mầm non 2, Trường Mầm non 4, Trường Mầm non 6, Trường Mầm non 7, Trường Mầm non 16. Việc lựa chọn địa bàn khảo sát này mang tính đại diện cao cho hệ thống giáo dục mầm non của Phường.

2.2. Phương pháp và công cụ thu thập dữ liệu

- Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Công cụ thu thập dữ liệu định lượng là bộ câu hỏi được thiết kế cấu trúc hóa, dựa trên khung lý thuyết về quản lý giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non.

- Sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu: Để khắc phục những hạn chế của phương pháp định lượng và làm rõ cơ chế tác động đằng sau các con số, đề tài áp dụng phương pháp phỏng vấn sâu. Khách thể phỏng vấn là Ban Giám hiệu và GV.

2.3. Quy trình xử lý và phân tích dữ liệu

Sau khi kết thúc giai đoạn thực địa, toàn bộ dữ liệu thô được đưa vào quy trình xử lý, làm sạch và mã hóa khoa học để đảm bảo độ chính xác tuyệt đối. Các phiếu khảo sát thiếu thông tin hoặc vi phạm quy tắc logic đều bị loại bỏ. Dữ liệu định lượng được mã hóa trên thang đo Likert 5 bậc và quy ước mã hóa các biến số được chuẩn hóa theo các chiều kích đánh giá khác nhau (Mức độ phù hợp, Mức độ ảnh hưởng, Tầm quan trọng, Tính cấp thiết, Kết quả thực hiện), chi tiết được trình bày tại Bảng 1.

Bảng 1. Quy ước thang đo Likert 5 mức độ trong nghiên cứu

Điểm số	Mức độ phù hợp	Mức độ cần thiết	Kết quả thực hiện
1	Rất không đồng ý	Hoàn toàn không cần thiết	Rất thấp
2	Không đồng ý	Không cần thiết	Thấp
3	Phân vân/Trung lập	Tương đối cần thiết	Trung bình
4	Đồng ý	Cần thiết	Khá
5	Rất đồng ý	Rất cần thiết	Tốt

Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel, sử dụng các phương pháp thống kê mô tả như: tính tỷ lệ phần trăm (%), điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH) các nội dung khảo sát. Giá trị ĐTB của từng tiêu chí được tính theo công thức: $\bar{X} = \frac{\sum(x_i \times f_i)}{n}$. Trong đó: x_i là giá trị điểm số của từng phương án lựa chọn (từ 1 đến 5); f_i là tần số lựa chọn của từng phương án; n là tổng số người tham gia khảo sát.

Các mức độ đánh giá theo thang đo giá trị ĐTB như sau: Mức 1: $1,00 \leq \text{ĐTB} < 1,80$; Mức 2: $1,80 \leq \text{ĐTB} < 2,60$; Mức 3: $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$; Mức 4: $3,40 \leq \text{ĐTB} < 4,20$; Mức 5: $4,20 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$.

Song song với việc phân tích các tham số thống kê mô tả chung, đề tài thực hiện phép so sánh độc lập giữa hai nhóm khách thể (cán bộ quản lý (CBQL) và GV) nhằm định vị những khác biệt trong tư duy quản trị và góc nhìn thụ hưởng chính sách.

Đối với khối dữ liệu định tính thu được từ phỏng vấn sâu, thông tin định danh của khách thể được mã hóa bảo mật tuyệt đối (CBQL1, CBQL2, CBQL3, CBQL4). Dữ liệu này được bóc băng, phân loại theo chủ đề và đan xen trực tiếp vào phần bàn luận của nghiên cứu định lượng. Sự đối sánh tam giác giữa số liệu thống kê cứng và các phát ngôn thực tiễn này chính là cơ sở luận cứ sắc bén để chân đoán thực trạng và làm tiền đề xây dựng các biện pháp phát triển đội ngũ CBQL một cách bám sát bối cảnh địa phương.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Thực trạng đánh giá sự cần thiết của quản lý giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở nhận thức của các lực lượng tham gia vào quá trình giáo dục trẻ mẫu giáo, việc đánh giá mức độ quan trọng của vai trò quản lý trong giáo dục KNXH có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định thực trạng và làm căn cứ đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp. Kết quả khảo sát được thể hiện cụ thể tại Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả mức độ cần thiết của quản lý giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ ở trường mầm non

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết (N=100)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Giúp định hướng và hệ thống hóa các hoạt động giáo dục KNXH trong nhà trường	3	12	25	35	25	3,67	1,07	3

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết (N=100)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
2	Góp phần nâng cao nhận thức và năng lực cho đội ngũ GV và phụ huynh về giáo dục KNXH	8	29	33	21	9	2,94	1,09	1
3	Giúp kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời các hoạt động giáo dục KNXH	6	26	36	22	10	3,04	1,06	4
4	Là giải pháp quản lý quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non	7	27	34	22	10	3,01	1,08	2
ĐTB chung						3,17			

Kết quả khảo sát tại Bảng 2 phản ánh nhận thức của CBQL, GV và phụ huynh về mức độ cần thiết của vai trò quản lý trong giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non trên địa bàn phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐTB chung của các nội dung khảo sát đạt ĐTB = 3,17, cho thấy các đối tượng tham gia khảo sát nhìn nhận vai trò quản lý ở mức tương đối quan trọng. Điều này chứng tỏ hoạt động quản lý giáo dục KNXH đã được quan tâm, tuy nhiên mức độ đánh giá giữa các nội dung quản lý vẫn còn sự chênh lệch.

Dựa trên kết quả XH, nội dung “Góp phần nâng cao nhận thức và năng lực cho đội ngũ GV và phụ huynh về giáo dục KNXH” được XH 1 với ĐTB = 2,94, mặc dù mức điểm chưa cao. Kết quả này cho thấy vai trò quản lý trong việc nâng cao nhận thức và năng lực cho các lực lượng giáo dục đã được ghi nhận, nhưng mức độ quan tâm trong thực tiễn vẫn còn hạn chế. Tiếp theo là nội dung “Là giải pháp quản lý quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non” (ĐTB = 3,01; XH = 2) và “Giúp định hướng và hệ thống hóa các hoạt động giáo dục KNXH trong nhà trường” (ĐTB = 3,67; XH = 3). Trong đó, nội dung định hướng và hệ thống hóa hoạt động giáo dục KNXH có ĐTB cao nhất, cho thấy các đối tượng khảo sát đánh giá khá cao vai trò định hướng của công tác quản lý trong việc tổ chức hoạt động giáo dục KNXH một cách có kế hoạch và thống nhất.

Nội dung “Giúp kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời các hoạt động giáo dục KNXH” đạt ĐTB = 3,04, XH 4, cho thấy hoạt động kiểm tra và điều chỉnh trong quản lý giáo dục KNXH vẫn chưa được chú trọng đúng mức. Điều này phản ánh rằng công tác quản lý hiện nay còn thiên về tổ chức triển khai hoạt động hơn là giám sát và điều chỉnh để nâng cao hiệu quả thực hiện.

Xét về ĐLC, các nội dung khảo sát có giá trị dao động từ 1,06 đến 1,09, cho thấy mức độ phân tán ý kiến giữa các đối tượng khảo sát ở mức tương đối. Điều này phản ánh nhận thức về vai trò quản lý giáo dục KNXH giữa các CBQL, GV và phụ huynh vẫn chưa hoàn toàn thống nhất.

Kết quả khảo sát trên cũng được củng cố thông qua ý kiến phỏng vấn trực tiếp GV mầm non. Một GV cho biết: “Nhà trường có triển khai giáo dục KNXH cho trẻ, nhưng việc hướng dẫn cụ thể và bồi dưỡng cho GV chưa thường xuyên, phần lớn GV tự lồng ghép trong hoạt động dạy học theo kinh nghiệm cá nhân”. Ý kiến này cho thấy công tác quản lý hiện nay chưa thực sự chú trọng đến việc hỗ trợ chuyên môn và nâng cao năng lực cho GV trong quá trình tổ chức giáo dục KNXH.

Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn có thể nhận thấy rằng vai trò quản lý trong giáo dục

KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non ở phường Minh Phụng đã được nhận thức nhưng chưa thật sự toàn diện và đồng đều. Các nội dung quản lý liên quan đến bồi dưỡng nhận thức cho GV, phối hợp với phụ huynh và tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNXH vẫn còn hạn chế. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao vai trò quản lý theo hướng tăng cường chỉ đạo chuyên môn, hỗ trợ GV và xây dựng cơ chế kiểm tra, đánh giá phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục KNXH cho trẻ trong nhà trường mầm non.

3.1.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3. Kết quả mức độ mức độ thực hiện chức năng lập kế hoạch giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo tại trường

TT	Nội dung	Mức độ đồng ý (N=100)					ĐLC	ĐTB	XH
		1	2	3	4	5			
1	Thu thập thông tin và phân tích thực trạng phục vụ xây dựng kế hoạch được thực hiện đầy đủ, khoa học	2	10	20	38	30	3,84	1,03	5
2	Mục tiêu và nội dung kế hoạch rõ ràng, phù hợp và khả thi	8	29	34	20	9	2,93	1,08	1
3	Biện pháp thực hiện và nguồn lực được xác định hợp lý, đáp ứng yêu cầu của kế hoạch	7	28	35	21	9	2,97	1,06	3
4	Triển khai kế hoạch có sự phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường	6	26	35	23	10	3,05	1,06	4
5	Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch được thực hiện thường xuyên, kịp thời	7	27	35	22	9	2,99	1,06	2
ĐTB chung							3,16		

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện chức năng lập kế hoạch giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non trên địa bàn phường Minh Phụng đã được quan tâm triển khai nhưng chưa thật sự đồng đều giữa các nội dung. ĐTB chung đạt ĐTB = 3,16, phản ánh rằng công tác lập kế hoạch hiện nay mới đạt mức trung bình, tức là đã được thực hiện trong thực tiễn nhưng chưa thật sự khoa học và chưa phát huy đầy đủ hiệu quả quản lý.

Xét theo ĐTB của từng nội dung, hoạt động thu thập thông tin và phân tích thực trạng phục vụ xây dựng kế hoạch đạt ĐTB = 3,84, là nội dung có mức điểm cao nhất trong các nội dung khảo sát. Điều này cho thấy các trường mầm non đã bước đầu chú trọng đến việc khảo sát tình hình thực tế của nhà trường và đặc điểm của trẻ trước khi xây dựng kế hoạch giáo dục KNXH.

Trong khi đó, các nội dung còn lại có ĐTB thấp hơn và dao động trong khoảng 2,93 đến 3,05. Cụ thể, nội dung xác định mục tiêu và nội dung kế hoạch đạt ĐTB = 2,93, nội dung biện pháp thực hiện và nguồn lực đạt ĐTB = 2,97, nội dung kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch đạt ĐTB = 2,99, và nội dung triển khai kế hoạch với sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường đạt ĐTB = 3,05. Kết quả này cho thấy các khâu quan trọng trong quá trình lập

kế hoạch, đặc biệt là xác định mục tiêu, biện pháp và tổ chức thực hiện, vẫn chưa được thực hiện một cách rõ ràng và hiệu quả.

Khi xem xét theo thứ hạng, nội dung xác định mục tiêu và nội dung kế hoạch được XH 1, tiếp theo là kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch (XH = 2), biện pháp thực hiện và nguồn lực (XH = 3), triển khai kế hoạch với sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục (XH = 4), và thu thập thông tin, phân tích thực trạng (XH = 5). Sự chênh lệch về thứ hạng giữa các nội dung cho thấy quá trình lập kế hoạch tuy đã được triển khai nhưng vẫn còn thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa các bước trong quy trình xây dựng và thực hiện kế hoạch.

Ngoài ra, độ lệch chuẩn của các nội dung dao động từ 1,03 đến 1,08, cho thấy mức độ phân tán ý kiến giữa các đối tượng khảo sát ở mức tương đối. Điều này phản ánh rằng nhận định về hiệu quả của công tác lập kế hoạch giáo dục KNXH giữa các CBQL và GV vẫn còn có sự khác biệt nhất định.

Kết quả khảo sát này cũng được làm rõ hơn qua ý kiến phỏng vấn trực tiếp. Một phó hiệu trưởng chia sẻ: “Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục KNXH cho trẻ, nhưng mục tiêu và biện pháp thường còn chung chung; GV chủ yếu tự lồng ghép trong các hoạt động hằng ngày, chưa có hướng dẫn cụ thể để thực hiện thống nhất”. Ý kiến này cho thấy công tác lập kế hoạch hiện nay vẫn còn mang tính hình thức, chưa cụ thể hóa rõ ràng các mục tiêu, biện pháp và nguồn lực thực hiện.

Nhìn chung, kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy việc xây dựng kế hoạch giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non ở phường Minh Phụng đã được thực hiện nhưng chưa thật sự đồng bộ và khoa học. Những hạn chế chủ yếu tập trung ở việc xác định mục tiêu, biện pháp thực hiện, huy động nguồn lực và cơ chế kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch. Do đó, cần tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch theo hướng cụ thể, có hệ thống và gắn với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo trong thời gian tới.

3.1.3. *Thực trạng tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo trường mầm non ở phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh*

Bảng 4. Kết quả mức độ tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo

TT	Nội dung	Mức độ đồng ý (N=100)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Phân công nhiệm vụ và phối hợp giữa các lực lượng (CBQL-GV-Phụ huynh) rõ ràng, hiệu quả	6	26	35	23	10	3,05	1,06	5
2	Bồi dưỡng/hỗ trợ chuyên môn cho GV về giáo dục KNXH được triển khai phù hợp	8	30	33	20	9	2,92	1,08	1
3	Huy động và sử dụng các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) phục vụ hoạt động giáo dục hiệu quả	7	28	34	22	9	2,98	1,07	3
4	Tổ chức môi trường giáo dục (lớp học, góc chơi, trải nghiệm...) hỗ trợ phát triển KNXH cho trẻ	3	12	25	35	25	3,67	1,07	2

TT	Nội dung	Mức độ đồng ý (N=100)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
5	Theo dõi, giám sát và kịp thời điều chỉnh quá trình thực hiện	7	27	35	22	9	2,99	1,06	4
ĐTB chung							3,12		

Kết quả khảo sát tại phản ánh mức độ thực hiện chức năng tổ chức thực hiện giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non trên địa bàn phường Minh Phụng. Giá trị ĐTB chung đạt ĐTB = 3,12, cho thấy hoạt động tổ chức thực hiện đã được triển khai trong thực tiễn nhưng mới dừng ở mức tương đối, chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả giữa các nội dung.

Xét theo ĐTB, các nội dung khảo sát có sự khác biệt nhất định. Nội dung tổ chức môi trường giáo dục (lớp học, góc chơi, trải nghiệm...) hỗ trợ phát triển KNXH cho trẻ đạt ĐTB = 3,67, là mức cao nhất trong các nội dung khảo sát. Kết quả này cho thấy các trường mầm non đã chú trọng đến việc xây dựng môi trường giáo dục phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ được tham gia các hoạt động học tập và vui chơi nhằm phát triển KNXH.

Các nội dung còn lại có ĐTB thấp hơn và dao động từ 2,92 đến 3,05. Cụ thể, nội dung phân công nhiệm vụ và phối hợp giữa các lực lượng (CBQL – GV – phụ huynh) đạt ĐTB = 3,05; nội dung theo dõi, giám sát và kịp thời điều chỉnh quá trình thực hiện đạt ĐTB = 2,99; nội dung huy động và sử dụng các nguồn lực phục vụ hoạt động giáo dục đạt ĐTB = 2,98; và nội dung bồi dưỡng, hỗ trợ chuyên môn cho GV về giáo dục KNXH đạt ĐTB = 2,92, là nội dung có mức điểm thấp nhất.

Xem xét theo thứ hạng (XH) cho thấy sự khác biệt về mức độ thực hiện giữa các nội dung. Nội dung bồi dưỡng, hỗ trợ chuyên môn cho GV được XH 1, tiếp đến là tổ chức môi trường giáo dục hỗ trợ phát triển KNXH (XH = 2), huy động và sử dụng các nguồn lực (XH = 3), theo dõi, giám sát và điều chỉnh quá trình thực hiện (XH = 4) và phân công nhiệm vụ, phối hợp giữa các lực lượng giáo dục (XH = 5). Sự phân bố thứ hạng này cho thấy việc tổ chức thực hiện giáo dục KNXH vẫn còn thiếu sự gắn kết chặt chẽ giữa các khâu trong quá trình quản lý và tổ chức hoạt động.

Bên cạnh đó, ĐLC của các nội dung dao động từ 1,06 đến 1,08, cho thấy mức độ phân tán ý kiến giữa các đối tượng khảo sát ở mức tương đối. Điều này phản ánh rằng nhận định về hiệu quả tổ chức thực hiện giáo dục KNXH giữa các GV và CBQL vẫn còn có sự khác biệt nhất định.

Kết quả khảo sát định lượng cũng được làm rõ hơn qua ý kiến phỏng vấn trực tiếp GV mầm non. Một GV cho biết: *“Hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ chủ yếu do GV tự lòng ghép trong các hoạt động hằng ngày; nhà trường chưa có nhiều buổi bồi dưỡng chuyên sâu và việc phối hợp với phụ huynh còn hạn chế, nên hiệu quả chưa đồng đều giữa các lớp.”* Ý kiến này cho thấy những hạn chế trong công tác tổ chức thực hiện, đặc biệt là ở nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho GV và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục.

Nhìn chung, kết quả khảo sát kết hợp với ý kiến phỏng vấn cho thấy công tác tổ chức thực hiện giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non ở phường Minh Phụng đã được triển khai nhưng chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả. Những hạn chế chủ yếu tập trung ở việc bồi dưỡng chuyên môn cho GV, huy động nguồn lực, tăng cường phối hợp giữa các lực lượng giáo dục và nâng cao hiệu quả giám sát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện. Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo trong thời gian tới.

3.1.4. Thực trạng chỉ đạo thực hiện giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỉ đạo là chức năng quản lý nhằm định hướng, hỗ trợ và kiểm soát quá trình thực hiện giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường. Trên cơ sở đó, nghiên cứu khảo sát thực trạng chỉ đạo tại các trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh, với kết quả thể hiện tại Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả mức độ chỉ đạo thực hiện giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo

TT	Nội dung	Mức độ đồng ý (N=100)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Chỉ đạo giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho GV và các bộ phận liên quan	3	12	25	35	25	3,67	1,07	3
2	Hướng dẫn chuyên môn kịp thời về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục KNXH	8	29	33	21	9	2,94	1,09	1
3	Động viên, khuyến khích và tạo điều kiện để GV chủ động, sáng tạo trong thực hiện	6	26	36	22	10	3,04	1,06	5
4	Theo dõi tiến độ, phát hiện khó khăn và chỉ đạo điều chỉnh kịp thời trong quá trình triển khai	7	27	34	22	10	3,01	1,08	2
5	Tổ chức phối hợp hiệu quả với phụ huynh và các lực lượng xã hội để hỗ trợ hoạt động giáo dục	7	28	34	22	9	2,98	1,07	4
ĐTB chung							3,13		

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ chỉ đạo thực hiện giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non trên địa bàn phường Minh Phụng đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa thật sự cao. Giá trị ĐTB chung đạt ĐTB = 3,13, cho thấy công tác chỉ đạo hiện nay mới đạt mức tương đối, tức là đã được thực hiện trong thực tiễn nhưng chưa thường xuyên và chưa phát huy đầy đủ vai trò định hướng, hỗ trợ chuyên môn trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ.

Xét theo ĐTB và thứ hạng XH, nội dung chỉ đạo giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho GV và các bộ phận liên quan đạt ĐTB = 3,67, XH 3, cho thấy việc phân công nhiệm vụ trong nhà trường đã được thực hiện tương đối rõ ràng. Tiếp theo là nội dung động viên, khuyến khích và tạo điều kiện để GV chủ động, sáng tạo trong thực hiện với ĐTB = 3,04, XH 5. Nội dung theo dõi tiến độ, phát hiện khó khăn và chỉ đạo điều chỉnh kịp thời trong quá trình triển khai đạt ĐTB = 3,01, XH 2, phản ánh rằng công tác giám sát và điều chỉnh bước đầu được quan tâm nhưng chưa thật sự thường xuyên.

Bên cạnh đó, nội dung tổ chức phối hợp với phụ huynh và các lực lượng xã hội để hỗ trợ hoạt động giáo dục đạt ĐTB = 2,98, XH 4, cho thấy sự phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục bên ngoài vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, nội dung hướng dẫn chuyên môn kịp thời về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục KNXH có ĐTB = 2,94, XH

1, là nội dung có mức điểm thấp nhất. Điều này cho thấy việc chỉ đạo chuyên môn trong giáo dục KNXH cho trẻ chưa được thực hiện thường xuyên và chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu hỗ trợ của GV.

Xét về ĐLC, các nội dung khảo sát có giá trị dao động từ 1,06 đến 1,09, cho thấy mức độ phân tán ý kiến của các đối tượng khảo sát ở mức tương đối. Điều này phản ánh rằng nhận định của CBQL và GV về hiệu quả công tác chỉ đạo vẫn còn có sự khác biệt nhất định giữa các trường và giữa các cá nhân tham gia khảo sát.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non ở phường Minh Phụng đã được triển khai nhưng chưa thật sự toàn diện và hiệu quả. Những hạn chế chủ yếu tập trung ở việc hướng dẫn chuyên môn, tăng cường phối hợp với phụ huynh và các lực lượng xã hội, cũng như theo dõi và điều chỉnh quá trình thực hiện một cách kịp thời. Do đó, cần tiếp tục nâng cao vai trò chỉ đạo của CBQL theo hướng tăng cường hỗ trợ chuyên môn và giám sát quá trình thực hiện, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo trong thời gian tới.

3.1.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhằm đánh giá thực trạng công tác kiểm tra - đánh giá hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non ở phường Minh Phụng, kết quả khảo sát được trình bày tại Bảng 6.

Bảng 6. Kết quả thực hiện kiểm tra - đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo

TT	Nội dung	Mức độ đồng ý (N=100)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Hệ thống tiêu chí kiểm tra - đánh giá KNXH rõ ràng, khoa học và phù hợp lứa tuổi	7	27	35	22	9	2,99	1,06	3
2	Kế hoạch kiểm tra - đánh giá được xây dựng đầy đủ và phổ biến kịp thời	3	12	25	35	25	3,67	1,07	2
3	Tổ chức kiểm tra khách quan, đúng kế hoạch và sử dụng phương pháp đa dạng	8	29	34	20	9	2,93	1,08	1
4	Thu thập thông tin và đánh giá phản ánh đúng thực trạng triển khai hoạt động giáo dục	7	27	35	22	9	2,99	1,06	3
5	Kết quả kiểm tra được phản hồi kịp thời và sử dụng để điều chỉnh, nâng cao chất lượng	6	26	35	23	10	3,05	1,06	5
ĐTB chung							3,13		

Kết quả khảo sát phản ánh mức độ thực hiện chức năng kiểm tra - đánh giá hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non trên địa bàn phường Minh Phụng. ĐTB chung đạt ĐTB = 3,13, cho thấy công tác kiểm tra - đánh giá đã được triển khai trong thực

tế nhưng mới ở mức tương đối, chưa thật sự thường xuyên và chưa phát huy đầy đủ vai trò trong việc nâng cao chất lượng giáo dục KNXH cho trẻ.

Xét theo ĐTB và thứ hạng XH của từng nội dung, kết quả cho thấy có sự khác biệt nhất định giữa các hoạt động kiểm tra - đánh giá. Nội dung kế hoạch kiểm tra - đánh giá được xây dựng đầy đủ và phổ biến kịp thời đạt ĐTB = 3,67, XH 2, cho thấy các nhà trường đã có sự quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch kiểm tra và thông tin đến đội ngũ GV trong quá trình triển khai hoạt động. Tiếp theo là nội dung kết quả kiểm tra được phản hồi kịp thời và sử dụng để điều chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động với ĐTB = 3,05, XH 5, phản ánh rằng việc sử dụng kết quả kiểm tra để điều chỉnh hoạt động giáo dục đã được thực hiện nhưng hiệu quả chưa thật sự rõ rệt.

Các nội dung còn lại có ĐTB thấp hơn và dao động từ 2,93 đến 2,99. Cụ thể, nội dung xây dựng hệ thống tiêu chí kiểm tra - đánh giá KNXH phù hợp lứa tuổi đạt ĐTB = 2,99, XH 3; nội dung thu thập thông tin và đánh giá phản ánh đúng thực trạng triển khai hoạt động giáo dục cũng đạt ĐTB = 2,99, XH 3; và nội dung tổ chức kiểm tra khách quan, đúng kế hoạch và sử dụng phương pháp đa dạng đạt ĐTB = 2,93, XH 1, là nội dung có mức điểm thấp nhất. Kết quả này cho thấy việc thực hiện kiểm tra - đánh giá trong thực tế vẫn còn hạn chế ở khâu xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể và lựa chọn phương pháp kiểm tra phù hợp.

Bên cạnh đó, DLC của các nội dung dao động từ 1,06 đến 1,08, cho thấy mức độ phân tán ý kiến của các đối tượng khảo sát ở mức tương đối. Điều này phản ánh rằng nhận định của CBQL và GV về hiệu quả công tác kiểm tra - đánh giá vẫn còn có sự khác biệt nhất định giữa các trường và giữa các cá nhân tham gia khảo sát.

Kết quả khảo sát định lượng cũng được làm rõ hơn thông qua ý kiến phỏng vấn trực tiếp GV. Một GV cho biết: *“Nhà trường có kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ nhưng tiêu chí chưa thật sự cụ thể; việc góp ý, phản hồi sau kiểm tra chưa thường xuyên nên chưa giúp GV điều chỉnh kịp thời”*. Ý kiến này cho thấy công tác kiểm tra - đánh giá hiện nay vẫn còn mang tính hình thức, thiếu hệ thống tiêu chí rõ ràng và cơ chế phản hồi hiệu quả để hỗ trợ GV cải thiện hoạt động giáo dục.

Nhìn chung, kết quả khảo sát kết hợp với ý kiến phỏng vấn cho thấy công tác kiểm tra - đánh giá hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non ở phường Minh Phụng đã được triển khai nhưng chưa thật sự toàn diện và hiệu quả. Những hạn chế chủ yếu tập trung ở việc xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể, lựa chọn phương pháp kiểm tra phù hợp và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục. Do đó, cần tiếp tục đổi mới và hoàn thiện công tác kiểm tra - đánh giá theo hướng khoa học, thường xuyên và gắn với việc cải tiến hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường mầm non.

3.2. Đánh giá chung về thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo các trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Ưu điểm

Qua kết quả khảo sát và phân tích thực trạng cho thấy, công tác quản lý hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường MN ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được một số kết quả tích cực.

Trước hết, đa số CBQL và GV đã nhận thức được vai trò, ý nghĩa của giáo dục KNXH đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mẫu giáo. Các trường đã quan tâm đưa nội dung giáo dục KNXH vào kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề và kế hoạch giáo dục hằng ngày của lớp. Việc xây dựng kế hoạch cơ bản bám sát định hướng của Chương trình Giáo dục mầm non và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo.

Bên cạnh đó, các trường đã tổ chức nhiều hình thức hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ như: hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động góc, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt hằng ngày và các hoạt động lễ hội. Thông qua các hoạt động này, trẻ bước đầu hình thành được một số KNXH cơ bản như giao tiếp, hợp tác, chia sẻ, chờ đến lượt, tuân thủ quy định và biết thể hiện cảm xúc phù hợp.

Công tác tổ chức thực hiện giáo dục KNXH tại các trường đã có sự phân công trách nhiệm tương đối rõ ràng giữa CBQL và GV. Một số trường đã chú trọng lồng ghép giáo dục KNXH vào các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ; đồng thời tạo điều kiện để GV tham gia sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động giáo dục KNXH.

Ngoài ra, công tác chỉ đạo của CBQL đối với hoạt động giáo dục KNXH bước đầu được quan tâm thông qua việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn và nhắc nhở GV thực hiện nội dung giáo dục KNXH cho trẻ. Một số trường cũng đã quan tâm phối hợp với PHHS trong việc rèn luyện hành vi, thói quen và KNXH cho trẻ thông qua trao đổi trực tiếp, họp PHHS và các hoạt động phối hợp giáo dục.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy đa số CBQL và GV đánh giá cao vai trò của giáo dục KNXH trong việc giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp; biết hợp tác với bạn bè; hình thành hành vi ứng xử phù hợp và nâng cao khả năng thích nghi với môi trường học tập. Đây là điều kiện thuận lợi để các trường tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo trong thời gian tới.

3.2.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường Mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn một số hạn chế cần được quan tâm khắc phục.

Trước hết, việc xây dựng kế hoạch giáo dục KNXH ở một số trường còn mang tính hình thức, chưa cụ thể hóa rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và tiêu chí đánh giá theo từng độ tuổi của trẻ mẫu giáo. Một số kế hoạch còn lồng ghép chung vào kế hoạch giáo dục hằng ngày nên chưa thể hiện rõ định hướng phát triển KNXH cho trẻ.

Nội dung và hình thức tổ chức HĐGD KNXH tuy đã được triển khai nhưng vẫn chưa thật sự phong phú và đa dạng. Một số GV còn thiên về tổ chức hoạt động theo khuôn mẫu, chưa tạo nhiều cơ hội cho trẻ được trải nghiệm thực tế, giao tiếp và xử lý tình huống xã hội trong môi trường tự nhiên. Việc ứng dụng các phương pháp giáo dục tích cực như đóng vai, giải quyết tình huống, trò chơi tương tác hoặc giáo dục thông qua trải nghiệm còn hạn chế.

Công tác chỉ đạo và hỗ trợ chuyên môn của CBQL đối với hoạt động giáo dục KNXH chưa thật sự thường xuyên và sâu sát. Việc tổ chức chuyên đề, tập huấn hoặc bồi dưỡng chuyên môn về giáo dục KNXH cho GV còn ít; nội dung bồi dưỡng chưa chuyên sâu nên một bộ phận GV còn lúng túng trong việc lựa chọn phương pháp, xử lý tình huống và hỗ trợ trẻ phát triển KNXH.

Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra, đánh giá giáo dục KNXH cho trẻ vẫn còn nhiều khó khăn. Một số trường chưa xây dựng được tiêu chí đánh giá cụ thể; việc đánh giá chủ yếu dựa vào quan sát chung của GV nên tính khách quan và độ chính xác chưa cao. Công tác kiểm tra của CBQL phần lớn mới dừng ở việc kiểm tra hồ sơ, kế hoạch mà chưa chú trọng đánh giá hiệu quả thực tế của hoạt động giáo dục KNXH đối với trẻ.

Ngoài ra, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm của trẻ ở một số trường còn hạn chế. Không gian tổ chức hoạt động chưa thật sự đa dạng; học liệu và đồ dùng hỗ trợ giáo dục KNXH chưa phong phú.

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục KNXH cho trẻ đôi khi chưa đồng bộ; một bộ phận phụ huynh học sinh còn chú trọng nhiều đến việc học kiến thức mà chưa quan tâm đúng mức đến việc rèn luyện KNXH cho trẻ.

3.2.3. Nguyên nhân hạn chế

Những hạn chế trong công tác quản lý hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo tại các trường MN ở phường Minh Phụng, TP.HCM xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

a. Nguyên nhân khách quan

Trước hết, giáo dục KNXH là một nội dung tương đối khó vì liên quan đến hành vi, cảm xúc và quá trình hình thành thói quen của trẻ. Việc đánh giá mức độ hình thành KNXH không dễ thực hiện như đánh giá kiến thức học tập nên gây khó khăn cho GV và CBQL trong quá trình tổ chức và kiểm tra hoạt động giáo dục.

Bên cạnh đó, một số trường còn gặp khó khăn về CSVC, diện tích sân chơi và trang thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm của trẻ. Số lượng trẻ/lớp đông cũng ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục cá nhân hóa và theo dõi sự phát triển KNXH của từng trẻ.

Ngoài ra, nhận thức của một bộ phận PHHS về vai trò của giáo dục KNXH chưa đầy đủ. Một số PHHS còn chú trọng đến việc học chữ, học toán sớm mà chưa quan tâm đúng mức đến việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác, chia sẻ và tự phục vụ cho trẻ. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục KNXH.

b. Nguyên nhân chủ quan

Một số CBQL chưa thật sự chú trọng công tác quản lý chuyên sâu đối với hoạt động giáo dục KNXH; việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo chuyên môn và kiểm tra đánh giá đôi khi còn mang tính hành chính, chưa tập trung nhiều vào chất lượng thực hiện thực tế.

Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục KNXH của một bộ phận GV còn hạn chế. Một số GV chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp giáo dục; kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, xử lý tình huống sư phạm và hỗ trợ trẻ phát triển KNXH còn chưa linh hoạt.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn cho GV về giáo dục KNXH chưa được thực hiện thường xuyên; nội dung tập huấn còn thiếu tính thực tiễn. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ GV trong quá trình thực hiện chưa thật sự hiệu quả.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNXH tại một số trường chưa có tiêu chí cụ thể; việc theo dõi, đánh giá sự tiến bộ của trẻ chưa được thực hiện một cách khoa học và liên tục. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả điều chỉnh kế hoạch và nâng cao chất lượng giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo.

3.3. Biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở phân tích lý luận và thực trạng, nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với điều kiện địa phương.

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của CBQL, GV và phụ huynh học sinh về vai trò, ý nghĩa của giáo dục KNXH đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mẫu giáo. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa nhà trường, GV và phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục KNXH cho trẻ.

Thứ hai, đổi mới công tác xây dựng kế hoạch giáo dục KNXH theo hướng cụ thể, khoa học và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo. Giúp CBQL và GV xác định rõ mục

tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và tiêu chí đánh giá giáo dục KNXH trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Thứ ba, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo là yêu cầu cần thiết nhằm khắc phục những hạn chế trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục KNXH tại các trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, biện pháp hướng đến các mục tiêu cụ thể sau: Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục KNXH theo hướng tăng cường trải nghiệm và thực hành cho trẻ; khắc phục tình trạng tổ chức hoạt động còn mang tính hình thức, khuôn mẫu; Tạo môi trường giáo dục tích cực giúp trẻ phát triển các KNXH như giao tiếp, hợp tác, chia sẻ, kiểm soát cảm xúc và giải quyết tình huống xã hội.

Thứ tư, tăng cường vai trò chỉ đạo và hỗ trợ chuyên môn của CBQL trong tổ chức hoạt động giáo dục KNXH; khắc phục tình trạng chỉ đạo còn mang tính hành chính, chưa thường xuyên và chưa sâu sát. Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục KNXH của GV thông qua sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn chuyên đề và hỗ trợ đổi mới phương pháp giáo dục tích cực.

Thứ năm, tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về cơ sở vật chất, học liệu và môi trường phục vụ hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ. Đẩy mạnh sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo.

Các biện pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, hướng tới mục tiêu quản lý giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo trường mầm non ở phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh một cách toàn diện, bền vững và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

4. Kết luận

Nghiên cứu khẳng định hoạt động giáo dục KNXH cho trẻ mẫu giáo giữ vai trò nền tảng đối với sự phát triển toàn diện nhân cách, đòi hỏi công tác quản lý phải không ngừng được nâng cao. Kết quả khảo sát tại các trường mầm non thuộc phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy thực trạng quản lý các chức năng cốt lõi mới chỉ đạt mức trung bình, hiệu quả thực tế chưa cao do việc lập kế hoạch còn mang tính hình thức và điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng tốt nhu cầu trải nghiệm của trẻ. Để khắc phục triệt để các bất cập này, nghiên cứu đã đề xuất năm nhóm biện pháp quản lý toàn diện từ nâng cao nhận thức, đổi mới phương pháp tổ chức đến huy động hiệu quả các nguồn lực. Việc áp dụng đồng bộ các giải pháp đề xuất có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần quan trọng vào việc tối ưu hóa chất lượng giáo dục mầm non tại địa phương trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Benevides, T. W., Barker, K., Lamb, K., Knight, K., Long, T. M., Bloder, M., Crews, T., & Su, W. C. (2022). Teachers and occupational therapists as interprofessional teammates: Implementation of an adapted social-emotional learning curriculum. *Journal of Interprofessional Education & Practice*, 29, Article 100573. <https://doi.org/10.1016/j.xjep.2022.100573>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.*
- Chính phủ. (2014). *Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị*

lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Huỳnh, M. T., & Nguyễn, M. P. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ ở các trường mầm non quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 310-317. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1429>.
- Huỳnh, M. T., & Trần, T. Á. L. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ ở các trường mầm non huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 36-42. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1396>.
- Meyers, D. C., Domitrovich, C. E., Dissi, R., Trejo, J., & Greenberg, M. T. (2019). Supporting systemic social and emotional learning with a schoolwide implementation model. *Evaluation and Program Planning*, 73, 53-61. <https://doi.org/10.1016/j.evalprogplan.2018.11.005>.
- Nguyễn, T. T. T., & Huỳnh, M. T. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ ở các trường mẫu giáo huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(04S), 1-10. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.04S.2023.1177>.